

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II
Bến xe khách Long Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài
chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14
tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm
2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số
56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10
năm 2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá
cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại II - Bến
xe khách Long Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về vận tải; đơn vị
kinh doanh khai thác bến xe; các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng dịch vụ xe ra,
vào bến xe ô tô và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách

1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách bến xe loại II - Bến xe khách Long Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang như sau:

Đơn vị tính: Đồng/chuyến-xe

Số TT	Loại xe	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến từ 150 km trở xuống	Xe ghế ngồi hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km	Xe giường nằm cao cấp hoạt động tuyến trên 150 km	Giá dịch vụ xe tải, xe taxi, xe buýt, xe đỗ khách vắng lái
1	Tuyến cố định					
-	Xe từ 10-12 ghế	51.000	62.000	66.000	76.000	
-	Xe từ 13-16 ghế	67.000	82.000	87.000	100.000	
-	Xe từ 17-25 ghế	97.000	118.000	126.000	145.000	
-	Xe từ 26-30 ghế	129.000	158.000	169.000	194.000	
-	Xe từ 31-35 ghế	152.000	186.000	199.000	229.000	
-	Xe từ 36-40 ghế	175.000	214.000	229.000	263.000	
-	Xe từ 41-45 ghế	198.000	242.000	259.000	298.000	
-	Xe từ 46 ghế trở lên	212.000	259.000	277.000	319.000	
2	Xe Taxi					7.000
3	Xe tải					
-	Dưới 1,5 tấn					30.000
-	Từ 1,5 tấn đến dưới 3,5 tấn; Xe đầu kéo					38.000
-	Từ 3,5 tấn trở lên					45.000
4	Xe buýt					13.000
5	Xe đỗ khách					
-	Xe đỗ khách dưới 16 ghế					26.000
-	Xe đỗ khách từ 16 ghế đến 34 ghế					33.000
-	Xe đỗ khách trên 34 ghế trở lên					39.000

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô quy định tại Quyết định này đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng.

3. Số ghế ngồi, giường nằm tính theo số ghế ngồi (chỗ ngồi), số giường nằm (chỗ nằm) ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn đơn vị khai thác, kinh doanh bến xe ô tô thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách theo Quyết định này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của bến xe ô tô khách, đơn vị vận tải theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

c) Thực hiện việc điều chỉnh, xếp loại bến xe khi có sự thay đổi về các quy định đối với bến xe, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách.

d) Trên cơ sở giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách quy định tại Quyết định này, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá mới thay thế theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP trước ngày 31/12/2024.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải có ý kiến phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách theo đề nghị của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo bến xe, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

4. Các đơn vị kinh doanh vận tải: Việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến được thể hiện trong hợp đồng giữa đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị khai thác bến xe.

5. Các đơn vị quản lý, khai thác bến xe

a) Tổ chức ký hợp đồng với đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá và thu theo giá niêm yết theo quy định pháp luật về giá.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị khai thác, kinh doanh Bến xe khách Long Xuyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (đề b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- Lưu: HCTC, P.KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

